

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 178/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phan Đình B ( Phan Văn B ), sinh năm 1978; ĐKKHKT: Xóm 4, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Hiện cư trú tại: Khu phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Kiên Giang

- Bị đơn: Chị Vũ Thị T, sinh năm 1979; ĐKKHKT và trú tại: xóm 8, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phan Đình B ( Phan Văn B ) và chị Vũ Thị T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 2 con chung của vợ chồng là Phan Duy A, sinh ngày 06/11/2009 và Phan Thị Phương A, sinh ngày 06/11/2009 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung thành niên. Anh B có quyền đi lại thăm nom con chung. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phan Đình B ( Phan Văn B) phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Vũ Thị T mỗi tháng 3.000.000đ kể từ tháng 9/2023 cho đến khi các con chung thành niên. Cụ thể: Cháu Phan Duy A mỗi tháng 1.500.000đ kể từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu Duy A thành niên; cháu Phan Thị Phương A mỗi tháng 1.500.000đ kể từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu Phương Anh thành niên

- Về án phí: Anh Phan Đình B ( Phan Văn B) nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA5004 ngày 18/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh B không nộp số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi suất chậm thi hành án đối với số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Trường hợp Quyết định được thực hiện theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Trần Thị Khanh**